T017 BD VIII 212-Q5-P4 Không Buông Lung-Kinh Xuất Diệu

Đại Tạng Kinh (Linh Sơn Pháp Bảo)

PHẨM 4: KHÔNG BUÔNG LUNG (PHẦN 1) Giới là đường cam lộ Buông lung là nẻo chết Không tham thì không chết Mất đạo là tự chôn. Giới là đường cam lộ: Người sống không buông lung thì dù chết đi nhưng không bao giờ chết. Xưa, có một thầy Tỳ-kheo đầy đủ đức hạnh, sáu thời hành đạo, không mảy may thiếu sót. Đầu hôm, nửa đêm, gần sáng, đều siêng năng tinh tấn, không hề mệt mỏi. Cứ vậy, qua thời gian lâu, khối hơi kết đầy lồng ngực, bị đau tim. Nhiều thầy thuốc chữa trị, nhưng vẫn không trị khỏi. Rồi thầy đột ngột qua đời. Có một vị Ưu-bà-tắc thông minh tài giỏi, không việc gì không biết, ông đến trước chúng Tỳ-kheo mà đọc bài kệ trên. Người tu học thiền định dù thân xác có tan biến thì cứ tan biến nhưng đời sau vẫn không cho là tan biến mà vẫn coi như tồn tại. Vì sao? Vì người không tu học thiền định thì chính mình đã không đạt đạo thì làm sao cứu giúp được kẻ khác? Vì sao? Nếu tự mình không đạt đạo mà thọ nhận của tín thí y phục, cơm nước, giường chõng, thuốc men, thì không thể tiêu hóa, đền đáp ân nghĩa thí ấy, sau khi chết sẽ phải đền trả, không thể cứu giúp người khác. Còn khiến thí chủ không được phước báo, không làm rạng rỡ Phật pháp, dù đạo pháp còn đó, nhưng ngày một suy hao. Khi chánh pháp ẩn khuất thì ngoại đạo phát triển. Những việc như thế đều là do nguyên nhân chính yếu làm hư hoại Phật pháp. Cho nên nói: Giới là đường cam lộ, buông lung là nẻo chết. Lại giải thêm về buông lung là nẻo chết: Người sống buông lung thì gây ra nhiều lầm lỗi, gieo trồng nhiều gốc rễ bất thiện cho cả đời này và đời sau. Tôn giả Mã Sư cũng có dạy: “Người hiểu biết xả bỏ sự buông lung như vất bỏ thuốc độc”. Sống buông lung thì gây nhiều lỗi lầm cho đời này và đời sau. Người trí tìm xét cội nguồn, suy cứu cái gốc của sự buông lung mà than rằng: Buông lung khác gì con chuột chết đuối trong bình bơ. Ngày xưa, có một vị trưởng giả đem hũ bơ để trên lầu cao, nhưng hũ đậy không kỹ nên bị chuột chui vào hũ bơ. Rồi suốt đêm ngày, nó mãi ham ăn bơ, không chịu ra khỏi hũ. Khi bơ hết dần thì thân thể con chuột càng lớn ra, chiếm trọn cả hũ, da lông có màu giống như màu bơ. Rồi có người đến nhà ông trưởng giả mua bơ. Ông liền lên lầu đem hũ bơ đặt trên lò lửa. Con chuột nằm trong hũ bơ thì đầu lộn xuống, mình quay lên, nên nó đành chịu chết trong hũ và nó biến thành bơ trong bình. Ông bán cho người mua được vài đấu bơ. Xương chuột chìm xuống dưới, đầu lâu và chân thì rã rời. Ông trưởng giả thấy vậy nghĩ rằng: “Khi ta lấy bơ không đậy nắp bình, nên chuột chui vào ăn bơ, rồi nó ở luôn trong bình, không chịu nhảy ra. Bơ hết, chuột chết là lẽ tất nhiên”. Ông trưởng giả lại nghĩ: “Sống buông lung gây ra nhiều lỗi lầm cũng lại như vậy, đạo và tục chẳng khác gì nhau”. Chẳng khác thế tục là như thế nào? Ấy là bỏn xẻn tham lam, không bố thí, không giữ trai giới, không tu pháp bát quan trai. Ba tháng trong năm, sáu ngày trong tháng thường không giữ gìn. Tuy sống trên đời mà không ích lợi gì cho đạo pháp cả. Khi chết rồi, đời sau phải chịu nhiều tai họa, đọa vào tám chỗ không an ổn, chịu khổ não không thể kể hết. Đó là sự buông lung của kẻ tục mà phải chịu khổ như thế. Còn sự buông lung của người tu đạo thì thế nào? Là người học đạo, bên ngoài mặc pháp phục, mà bên trong thì gian trá,

cũng không tu học kinh điển, không sống theo chánh pháp, không tu thiền định, suy nghĩ giới luật. Uổng phí công lao, không được kết quả gì. Đời hiện tại không chứng quả thì kiếp sau càng dồn chứa lầm lỗi, cho

nên nói: Buông lung là nẻo chết. Không tham thì không chết: Tuy đã chết nhưng không coi là chết. Vì sao? Vì người sống không buông lung, nên sau khi chết người ấy sẽ sinh lên cõi trời hưởng phước vô lượng, sống lâu không chết, tâm ý mạnh mẽ, không hề mê lầm, cũng không chết nửa chừng, không có nỗi lo về cái chết, cho nên nói: Không tham thì không chết. Mất đạo là tự chôn: Quen thói sống buông lung, không hề lo nghĩ điều ác trước, sau và ở giữa, không sống theo người già thánh thiện, mà đi ngược lại cái thuật sống thọ của bậc Thánh hiền. tự cho mình là phải, không nghe ai can ngăn, cho rằng mọi việc mà mình làm là đúng, những việc người khác làm là sai. Không nuôi sống thân mạng bằng trí tuệ, cho nên nói: Mất đạo là tự chôn.

Trí giữ đạo là hơn Trọn đời không buông lung Không tham được vui mừng Nhờ đó được vui đạo. Trí giữ đạo là hơn: Đối với các công đức thì trí tuệ hơn hết, là trên hết. Người trí tự sửa mình, không để một điều lành nào thất thoát. Có khả năng phân biệt rành những hành động nào đưa đến các cõi, các đường. Người trí thông minh, không có mê lầm, nên thường được trời và người khen ngợi, làm lợi ích cho Phật pháp, chánh pháp không đoạn diệt, cho nên nói: Trí giữ đạo là hơn. Trọn đời không buông lung: Đã lìa được buông lung thì không gây những lỗi cũ, tâm ý vui mừng, mến mộ pháp lành tâm không biết chán, cho nên nói: Trọn đời không buông lung. Không tham được vui mừng, nhờ đó được vui đạo: Đạo Thánh hiền là không buông lung, các thói quen và nhân duyên cũ đều dứt hết. Không còn ưa thích sinh trong ba cõi, cho nên nói: Nhờ đó được vui đạo.

Thường phải nghĩ nhớ đạo Tự gắng, giữ chánh hạnh Kẻ mạnh được giải thoát Tốt đẹp không gì hơn. Thường phải nghĩ nhớ đạo: Ngồi thiền từ sáng đến tối, từ tối đến sáng, buộc niệm trước mặt, tâm không loạn động, từ đầu đến cuối và từ cuối đến đầu, suy nghĩ quán xét những chất bất tịnh chảy ra từ trong thân người này. Cho nên nói: Thường phải nghĩ nhớ đạo. Tự gắng, giữ chánh hạnh: Ý thường hăng hái, tâm không hối hận giữa chừng, vượt khỏi sinh tử, những gì chưa đạt thì cố đạt được, pháp chưa chứng được thì mau chứng được, cho nên nói: Tự gắng, giữ chánh hạnh. Kẻ mạnh được giải thoát: Đó là chư Phật, Thế Tôn và đệ tử Phật, an trụ vững chắc trong chánh pháp, tâm khó có gì phá hoại được, dứt bỏ các pháp ác và hạnh bất tịnh, dần dần đến Niết-bàn, được an ổn mãi. Cho nên nói: Kẻ mạnh được giải thoát. Tốt đẹp không gì hơn: Những điều mà Như Lai làm đều tốt đẹp lợi ích, việc làm của Ngài đều tốt đẹp, có công năng hàng phục ngoại đạo, dị học, tất cả sinh tử. Những thứ không

tốt đẹp, lo buồn như vết lăn của bánh xe, từ xưa đến giờ không ngừng nghỉ. Không gì hơn là không có pháp nào vượt hơn pháp này, cho nên nói: Tốt đẹp không gì hơn. Nếu biết tự ngăn cấm buông lung thì liền trở thành Thánh hiền, là đã bước lên ngôi nhà trí tuệ, bỏ hết nguy nạn thì liền được an ổn, dùng trí tuệ soi xét kẻ ngu thì như núi và đồng bằng. Thế nên cần phải bỏ thói kiêu căng ngạo mạn, người trí rèn mãi tuệ sáng cho nên dứt bỏ được kiêu mạn. Người có mắt quán xét thói buông lung, không chân thật, không

thật có, không đáng nương cậy, cho nên nói: Phải suy nghĩ mà xả bỏ thói buông lung, đó mới gọi là người có hiểu biết. Chẳng nhận học hỏi nơi ai khác mà ứng đối không ai hơn, không nhờ sắc tướng nào khác mà tự giác, ấy gọi là hiểu biết. Bản tính nhanh nhẹn, gặp việc là có thể ứng phó liền. Tuy học rộng hiểu nhiều, nhưng bên ngoài thì khiêm tốn học hỏi. Đó mới gọi là người hiểu biết. Rèn luyện trí tuệ sáng suốt. Thuở ấy, Tôn giả Mục-liên đích thân hóa độ hai đệ tử mới xuất gia học đạo. Một người là con nhà thợ giặt đi xuất gia, người kia là con nhà thợ sắt đi xuất gia. Lúc ấy, ngài Mục-liên dần dần dạy hai vị đệ tử rằng: Trước hết là anh thợ sắt nên rèn luyện pháp thiền, khéo suy nghĩ quán sát chất bất tịnh nhơ bẩn. Còn anh thợ giặt, thì nên tu tập pháp An ban thủ ý (đếm hơi thở). Hai vị này ngày đêm tinh tấn tu tập nhưng không kết quả. Cứ hành trì như vậy, suốt mười hai năm nhưng chẳng được gì. Bấy giờ ngài Xá-lợi-phất thấy việc tu của hai người ấy không đạt kết quả, bèn bảo ngài Mục-liên: – Thầy dạy đệ tử không đúng pháp môn. Dạy thì nên dùng pháp mà lại dạy buông lung, nay thầy chưa rõ pháp hành đúng thời cơ. Đối với người thợ giặt xuất gia thì nên dạy pháp quán bất tịnh. Vì sao? Vì người này có ý niệm thanh tịnh, sạch sẽ từ lâu cho nên khi nghe nói pháp quán bất tịnh thì sẽ hiểu ngay, không có gì trở ngại hết. Còn đối với người thợ sắt xuất gia làm Tỳ-kheo, thì nên dạy phép An ban thủ ý. Vì sao? Vì thầy này tay cầm ống thụt lửa lò rèn, biết rõ hơi nhiều hay ít, nên với việc kiểm soát hơi thở tâm sẽ được giác ngộ. Khi ấy ngài Mục-liên nghe theo lời ngài Xá-lợi-phất mà dạy thì hai vị đệ tử kia liền được khai ngộ. Cho nên nói: Nếu ngăn chận được sự sống buông lung thì ngay đó thành bậc Hiền. Đã bước chân lên ngôi nhà trí tuệ, nghĩa là các bậc Hiền thánh khi đã bước chân lên ngôi nhà trí tuệ thì nhìn thấy những người tu hành còn phàm phu như cỏ cây ngoài đồng hoang, các ngài dùng tâm Đại bi nhuần thấm họ, không còn sót ai. Như ở trên đời này, nhà cửa cao sang của những dòng họ cao quý thì dân thường rất ưa thích, các bậc Hiền thánh cũng như vậy, khi đã bước chân lên ngôi nhà Hiền thánh, thì các Ngài thấy chúng sinh sống quen những điều không chân chánh, lo nghĩ rằng chúng sinh chưa thoát được các nỗi khổ, lại còn quen thói mê đắm buông lung, hoặc đối với người trí tuệ buông lung thì tâm ở trong thiền, ý cũng ở trong thiền , luôn nghe theo lời răn dạy của thầy tổ, không bao giờ làm trái lời. Đó gọi là trí tuệ không buông lung. Vì thế mà biết rằng: Nếu không tu tập thiền định thì không do đâu được giải thoát. Cho nên nói: Bỏ hết nguy nạn thì liền được an ổn, người có trí tuệ sáng suốt quan sát kẻ ngu thì như núi cao nhìn xuống đồng bằng, là vì người đứng trên núi cao nhìn xuống đồng bằng khắp nơi chốn thì không nơi nào là không thấy. Còn người đứng bên dưới đồng bằng nhìn lên thì không thấy được gì. Người ngu so với Thánh hiền cũng như vậy. Vì tâm mê chấp chặt nên người ngu không hiểu biết được gì. Họ cần phải nhờ Thánh hiền chỉ dạy mới được khai ngộ.

Phát hành không buông lung Kiềm mình, điều khiển tâm Tuệ là vàng sáng chói Không rơi lại vực sâu. Phát hành không buông lung: Khi mới bắt đầu tu hành phải dụng tâm siêng năng không mệt mỏi. Vì nếu mới phát hành mà ý chí yếu đuối thì không gọi là phát hành. Chỉ có những ai mạnh mẽ mới mong đạt kết quả. Cho nên nói: Phát hành không buông lung. Dù siêng năng tinh tấn nhưng vẫn còn buông lung thì không tựu đạo quả vô thượng, cho nên nói: Không buông lung là vậy. Kiềm mình, điều khiển tâm:

Kiềm chế mình là giữ giới cụ túc thanh tịnh. Điều tâm nghĩa là giữ ý không cho loạn động, không hề có tà niệm, cho nên nói: Kiềm mình, điều khiển tâ m. Tuệ là vàng sáng chói: Trong khoảng thời gian búng ngón tay đã làm xong bốn việc. Bốn việc ấy là: Một dứt bỏ vô minh, hai đốt thân năm ấm, ba đốt cháy mỡ sống, bốn nhổ tận gốc ái. Giống như trí tuệ sáng suốt thì trong thời gian búng ngón tay đã làm xong bốn việc cũng như vậy. Làm xong bốn việc là: dứt bỏ vô minh, đốt thân năm ấm, đốt cháy mỡ sống, nhổ tận gốc ái. Đạo của Thánh hiền sáng rỡ cũng như vậy, trong khoảng thời gian búng ngón tay đã làm xong bốn việc là dứt bỏ vô minh, đốt cháy mở sống, nhổ tận gốc ái, đốt thân năm ấm. Không bị kẻ ngu si khuất phục nên họ thành tựu được đạo Thánh hiền sáng suốt. Nhờ ánh sáng của đạo soi đường nên tà ma ngoại đạo không thể làm lay động tâm họ, cho nên nói: Chẳng còn rơi vực sâu.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.